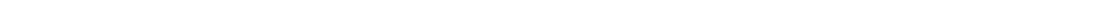


BẢN CÁO BẠCH

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN
VĨNH SƠN – SÔNG HÌNH**



TRUNG TÂM GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ CHỨNG KHOÁN GIAO DỊCH CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN – SÔNG HÌNH

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 3503000058 do
Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp ngày 04/05/2005)

ĐĂNG KÝ CỔ PHIẾU TRÊN TRUNG TÂM GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

*** Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:**

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình

Số 21 Nguyễn Huệ, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Điện thoại: (84) 56 892792 Fax: (84) 56 891975

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - SSI

Số 180-182 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.8218567 Fax: 08.8294123

Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - SSI

Số 25 Trần Bình Trọng, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04.9426718 Fax: 04.9426719

*** Phụ trách công bố thông tin ra bên ngoài:**

Họ tên: Ông Nguyễn Đức Đối

Chức vụ: Người đại diện theo pháp luật - Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn –
Sông Hình

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN – SÔNG HÌNH

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 3503000058 do
Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp ngày 04/05/2005)

**ĐĂNG KÝ CỔ PHIẾU TRÊN TRUNG TÂM GIAO DỊCH
CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thủy Điện Vĩnh Sơn – Sông Hình

Mệnh giá: 10.000 VNĐ (mười nghìn đồng)/cổ phiếu

Tổng số lượng đăng ký: 122.500.000 (một trăm hai hai triệu năm trăm nghìn) cổ phiếu

Tổng giá trị đăng ký: 1.225.000.000.000 VNĐ (một nghìn hai trăm hai năm tỷ đồng)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty kiểm toán Việt Nam VACO - Kiểm toán năm 2004

Văn phòng Miền Trung: Số 77 Nguyễn Du - Q Hải Châu- TP Đà Nẵng

Điện thoại: 0511-889123 Fax: 0511-889345

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - SSI

Trụ sở chính: 180-182 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.8218567 Fax: 08.8294123

Chi nhánh: 25 Trần Bình Trọng, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04.9426718 Fax: 04.9426719

MỤC LỤC

I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	4
	1. Tổ chức đăng ký	4
	2. Tổ chức tư vấn	4
II.	CÁC KHÁI NIỆM	4
III.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ	5
	1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	5
	2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ	6
	3. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức xin đăng ký	7
	4. Hoạt động kinh doanh.....	7
	4.1. Sản phẩm, dịch vụ chính.....	7
	4.2. Tổng quan về thị trường phát điện.....	7
	4.3 Năng lực sản xuất	10
	4.4 Kế hoạch phát triển kinh doanh	11
	5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm gần nhất	13
	5.1 Kết quả hoạt động kinh doanh	13
	5.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo.....	14
	5.3 Các khoản nợ vay (tại thời điểm 31/12/2004)	14
	5.4 Dự nợ phải thu với Công ty cơ khí Trung tâm Cẩm Phả	15
	6. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát	15
	6.1. Danh sách Hội đồng quản trị:	15
	6.2. Danh sách Ban kiểm soát:.....	19
	6.3. Danh sách Ban giám đốc:	22
	7. Tài sản.....	22
	7.1 Đất đai.....	22
	7.2 Máy móc, thiết bị chính	23
	7.3 Phương tiện vận tải	23
	8. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong 03 năm tới.....	24
	9. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên	24
	10. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức xin đăng ký:	25
	11. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán đăng ký:.....	26
IV.	CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ	26
V.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ	27
	1. Tổ chức Tư vấn	27
	2. Tổ chức kiểm toán:	27
VI.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ	28
	1. Rủi ro về kinh tế.....	28
	2. Rủi ro về pháp luật.....	28
	3. Rủi ro đặc thù ngành kinh doanh	28
	4. Rủi ro khác.....	28
VII.	PHỤ LỤC.....	29

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức đăng ký

Ông: Nguyễn Đức Đồi Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông: Trần Lê Cảnh Chức vụ: Giám đốc

Ông: Võ Thành Trung Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Đại diện theo pháp luật: Bà Đỗ Thanh Hương. Chức vụ: Giám đốc chi nhánh

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ xin đăng ký giao dịch cổ phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh cung cấp.

II. CÁC KHÁI NIỆM

UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước

TTGDCK HN: Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty: Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh

HDQT: Hội đồng Quản trị

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – SSI

Điều lệ Công ty: Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh

NMTĐ: Nhà máy thủy điện

EVN Tổng công ty điện lực Việt nam

III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

❖ **Tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký**

- Tên gọi: Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình
- Tên giao dịch quốc tế: Vinh Son – Song Hinh Hydropower Joint Stock Company
- Tên viết tắt: VSHPC
- Địa chỉ: 21 Nguyễn Huệ, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
- Điện thoại: (84.056) 892.792 Fax: (84.056) 891975
- Mã số thuế:
- Vốn điều lệ : 1.250.000.000.000 VNĐ (một ngàn hai trăm năm mươi tỷ VNĐ), trong đó:
 - Cổ đông là Nhà nước (EVN): 750.000.000.000 (chiếm 60%)
 - Cổ đông là Cán bộ CNV 62.500.000.000 (chiếm 5%)
 - Cổ đông bên ngoài: 437.500.000.000 (chiếm 35%)

Vốn điều lệ của Công ty cổ phần được xác định theo giá trị phần vốn Nhà nước trong Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa ngày 31/12/2003, là **1.253.586.199.127** đồng. Báo cáo kiểm toán năm 2004 chưa điều chỉnh theo kết quả xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2003 mà vẫn phản ánh giá trị của Nhà máy dưới hình thức đơn vị trực thuộc của EVN.

Hiện Công ty đang tiến hành xác định giá trị doanh nghiệp lần hai. Giá trị doanh nghiệp theo báo cáo kiểm toán 2004 chưa thể hiện việc xác định giá trị doanh nghiệp lần hai này. Khối lượng cổ phiếu đưa vào niêm yết hiện tại (1225 tỷ đồng) được lấy theo giá trị doanh nghiệp thể hiện trên báo cáo kiểm toán 2004. Lượng vốn chênh lệch do điều chỉnh giá trị doanh nghiệp lần hai (nếu có) sẽ được bù trừ vào phần vốn của EVN tại doanh nghiệp và đưa vào đăng ký bổ sung sau.

❖ **Quá trình hình thành và phát triển**

Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình tiền thân là Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn trực thuộc Công ty Điện Lực III, được khởi công xây dựng vào ngày 15/9/1991. Nhà máy chính thức đưa vào sản xuất và hoà lưới điện quốc gia vào ngày 04/12/1994. Với công suất 66MW và sản lượng điện hàng năm 230 triệu KWh, Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn là nhà máy thủy điện có quy mô lớn đầu tiên ở miền Trung và Tây Nguyên, góp phần giải quyết nhu cầu về điện cho vùng lõm và ổn định chất lượng điện cho hệ thống điện quốc gia. Tính đến cuối năm 2000, nhà máy Vĩnh Sơn đã sản xuất được

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN – SÔNG HINH

1,880 tỷ KWh, đạt sản lượng bình quân 310 triệu KWh/năm, tăng hơn 35% so với thiết kế. Đặc biệt năm 1999, sản lượng đạt 419 KWh - vượt mọi dự kiến trong tính toán thiết kế trước đây.

Năm 1999, để nâng cao hiệu quả quản lý hệ thống điện và tận dụng kinh nghiệm tích lũy trong quản lý vận hành nhà máy điện của đội ngũ quản lý của Nhà máy Vĩnh Sơn, Tổng Công ty Điện lực Việt Nam đã giao nhiệm vụ cho Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn quản lý và vận hành dự án Nhà máy Thủy điện Sông Hinh. Từ tháng 7 năm 2000, Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn được đổi tên thành Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh, với bốn tổ máy hoạt động cung cấp sản lượng điện đến hết năm 2003 xấp xỉ 4 tỷ kWh điện.

Tháng 11 năm 2003, theo Quyết định 219/QĐ-TTg ngày 28/10/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp đổi mới doanh nghiệp Nhà nước thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam giai đoạn 2003 – 2005 và Quyết định số 2992/QĐ-TCCB của Bộ Công nghiệp về việc cổ phần hoá Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh, Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn-Sông Hinh có nhiệm vụ thực hiện cổ phần hoá trong năm 2004. Ngày 02/12/2004, Bộ Công nghiệp ra Quyết định số 151/2004/QĐ-BCN về việc chuyển Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn- Sông Hinh thành Công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn- Sông Hinh. Đây là một 0bước chuyển quan trọng trong quá trình hoạt động của Nhà máy.

Ngày 4/5/2005, Nhà máy chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần với tên mới Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3503000058 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Định cấp ngày 04/05/2005

2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

Tên cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Tổng Công ty Điện lực Việt Nam	75.000.000 (chưa điều chỉnh theo đánh giá giá trị lần hai)	60%
Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam	1.000.000	0,8%
Vũ Hiền	1.000.000	0,8%

() Theo Luật Doanh nghiệp, trong 03 năm đầu kể từ khi Công ty nhận Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các cổ đông sáng lập phải cùng nhau nắm giữ ít nhất 20% số cổ phần phổ thông được quyền chào bán*

3. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức xin đăng ký

Theo định hướng tổ chức hình thành Tập đoàn Điện lực, Tổng Công ty Điện lực (EVN) sẽ phải chuyển đổi từ mô hình Tổng công ty 91 sang mô hình công ty mẹ - con. Tuy nhiên, trong giai đoạn 2004-2010, EVN dự kiến giữ nguyên mô hình Tổng công ty nhà nước. Theo đó EVN vẫn nắm giữ cổ phần chi phối của Công ty Cổ phần Thủy Điện Vĩnh Sơn – Sông Hình.

Hiện nay, Công ty không có một công ty con trực thuộc nào.

4. Hoạt động kinh doanh

4.1. Sản phẩm, dịch vụ chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số 3503000058 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp ngày 04/05/2005, ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- ◆ Sản xuất và kinh doanh điện năng;
- ◆ Dịch vụ quản lý, vận hành, bảo dưỡng các nhà máy thủy điện;
- ◆ Tư vấn quản lý dự án và giám sát thi công các dự án nhà máy thủy điện
- ◆ Thí nghiệm điện;
- ◆ Kinh doanh vật tư, thiết bị trong lĩnh vực thủy điện;

4.2. Tổng quan về thị trường phát điện

Thành phần tham gia phát triển nguồn điện

Từ một vài năm gần đây, Chính phủ và EVN bắt đầu cho phép thành phần kinh tế phi quốc doanh gồm công ty tư nhân trong nước và nước ngoài tham gia vào việc đầu tư phát triển nguồn phát điện.

EVN đã bắt đầu thực hiện chuyển đổi một số các nhà máy điện trực thuộc sang hình thức công ty cổ phần trong đó Nhà nước nắm giữ tỷ lệ cổ phần chi phối trong giai đoạn 2005-2010, như thủy điện Thác Mơ, Thác Bà, nhiệt điện Ưông Bí, Phả Lại, Ninh Bình....

Như vậy, trong thời gian tới, sẽ có đủ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư và phát triển nguồn điện.

Xu hướng phát triển của ngành

Chính phủ và EVN bắt đầu xây dựng kế hoạch phát triển một thị trường điện cạnh tranh. Lộ trình gồm: giai đoạn 1 (2006-2008) các công ty phát điện sẽ cạnh tranh để bán điện cho EVN; giai đoạn 2 (sau 2010) EVN sẽ tổ chức một thị trường điện lực nhiều người bán nhiều người mua với cơ chế các hộ tiêu thụ lớn có thể mua trực tiếp từ các nhà máy điện; giai đoạn 3, EVN sẽ tổ chức thị trường bán lẻ điện cạnh tranh.

Theo kế hoạch, kể từ 1/7/2004, 14 trong số 32 nhà máy hiện đang bán điện cho EVN sẽ tham gia vào cơ chế thử nghiệm để bắt đầu xây dựng thị trường điện cạnh tranh. Theo cơ chế này, EVN sẽ thông báo nhu cầu sử dụng điện dự kiến, và 14 nhà cung cấp sẽ chào mức giá bán phù hợp, EVN sẽ đưa ra quyết định mua.

Tuy nhiên, mức giá mà các nhà cung cấp chào bán hiện vẫn được xây dựng dựa trên khung giá điện do Chính phủ đưa ra. Trong tháng 4/2004, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp ra quyết định số 709/QĐ-NLDK ngày 3/4/2004 về việc hướng dẫn tạm thời nội dung phân tích kinh tế, tài chính đầu tư và khung giá mua bán điện các dự án nguồn điện. Khung giá được trình bày trong bảng sau:

Bảng 1: Khung giá điện		
TT	Danh mục	Mức giá (US cents)
1	Giá điện thanh cái của các nhà máy thủy điện lớn	
	Mùa khô	2,5 – 4,5
	Mùa mưa	2,0 – 4,3
2	Giá điện thanh cái của các nhà máy thủy điện vừa	
	Mùa khô	2,7 – 4,7
	Mùa mưa	2,5 – 4,5
3	Giá điện thanh cái của các nhà máy thủy điện nhỏ	
	Mùa khô	3,0 – 4,7
	Mùa mưa	3,0 – 4,5
4	Giá điện thanh cái của các nhà máy nhiệt điện than	
	Mùa khô	3,5 – 4,5
	Mùa mưa	3,5 – 4,0
5	Giá điện thanh cái của các nhà máy điện tuabin khí	

Mùa khô	3,5 – 4,3
Mùa mưa	3,5 – 4,1

(Nguồn: Quyết định số 709/QĐ-NLTK ngày 3/4/2004 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc hướng dẫn tạm thời nội dung kinh tế, tài chính, đầu tư và khung giá mua bán điện các dự án nguồn điện.)

Kế hoạch phát triển nguồn cung cấp điện

Để đáp ứng mức độ tăng trưởng về nhu cầu sử dụng điện trong cả nước, Chính phủ đã phê duyệt kế hoạch phát triển nguồn điện trong giai đoạn 2001-2010 như sau: Tổng công suất của các nhà máy điện mới xây dựng dự kiến là 13.144 MW. Trong đó sẽ có 42 nhà máy thủy điện với tổng công suất 5.064MW, 7 nhà máy nhiệt điện khí với tổng công suất 4.880MW, 9 nhà máy nhiệt điện than với 3.200MW, mua từ các nước lân cận khoảng 300MW.

Về đối tượng đầu tư phát triển nguồn điện mới, trong số nhà máy điện mới xây dựng, thành phần kinh tế ngoài quốc doanh sẽ tham gia đầu tư và phát triển 24 nhà máy thủy điện có quy mô nhỏ với tổng công suất là 1.001MW, 6 nhà máy nhiệt điện với công suất 2.660MW; các liên doanh giữa EVN và nhà đầu tư trong phát triển 3 nhà máy với công suất 1.950MW. Như vậy, mức đầu tư phát triển nguồn điện do các thành phần ngoài quốc doanh sẽ cung cấp khoảng 27% trong tổng sản lượng điện của Việt Nam cho đến năm 2010.

Như vậy cho đến năm 2010, tổng công suất sản xuất điện của cả nước sẽ là 21.893MW, đảm bảo đáp ứng mức nhu cầu điện tối đa (Pmax) là 16.000MW với một lượng công suất dự trữ khoảng 20%.

Tiềm năng thủy điện và đặc điểm phát triển

Đặc điểm địa lý của Việt Nam là có nhiều sông suối như hệ thống các sông Mã, Cả ở phía Đông Bắc, các nhánh sông Đà, Lô, Gâm, Chảy đổ về sông Hồng ở miền Bắc; sông Mê công, Đồng Nai ở miền Nam; sông Vũ Giá, Thu Bồn ở khu vực đồng bằng; sông Se San, Sreпок ở cao nguyên, và sông Ba ở vùng ven biển miền Trung.

Như vậy, tiềm năng khai thác thủy điện trên cả nước có thể đạt tới 17.000MW. Hiện nay, mới chỉ có khoảng hơn 4.000MW đã được khai thác và gần 1.000MW đang được xây dựng. Dự kiến đến 2010, sẽ tiếp tục phát triển thêm khoảng 5.000MW. Cho đến hết năm 2020, thì toàn bộ tiềm năng thủy điện được tận dụng hết.

Đặc điểm đầu tư xây dựng nguồn thủy điện là suất đầu tư cao, nhưng chi phí sản xuất hàng năm lại thấp hơn nhiều so với các nhà máy điện sử dụng nguồn nguyên liệu khác. Lý do chính là nhờ nguồn nguyên vật liệu là từ sức nước thiên nhiên. Tuy nhiên, chính

vì lý do này, mà nguồn thủy điện bị ảnh hưởng rất nhiều bởi điều kiện thời tiết và mùa trong năm.

4.3 Năng lực sản xuất

Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình (VS-SH) hiện đang quản lý và vận hành 2 nhà máy thủy điện: Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn và nhà máy Thủy điện Sông Hình.

Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn:

Nhà máy được khởi công xây dựng vào 15/9/1991 và chính thức đưa vào vận hành vào 4/12/1994 với tổng vốn đầu tư là 818,581 tỷ đồng. Các thông số kỹ thuật theo thiết kế và máy móc được tóm tắt như sau:

- Công suất lắp đặt: 66MW
- Điện năng sản xuất: 228,5 triệu kWh/năm.
- Các công trình chính

2 Hồ chứa: Dung tích hồ A: là $43 \times 10^6 \text{ m}^3$, dung tích hữu ích $22 \times 10^6 \text{ m}^3$, mực nước dâng bình thường 775 m, mực nước chết 765m.

 Dung tích hồ B: là $97 \times 10^6 \text{ m}^3$, dung tích hữu ích $80 \times 10^6 \text{ m}^3$, mực nước dâng bình thường 862m, mực nước chết 813,6m.

- Các thiết bị chính:

Tuabin: Penton trục đứng, tốc độ quy định mức $n = 600 \text{ v/ph}$, cột nước tính toán $H=588\text{m}$, lưu lượng nước qua 1 tuabin $6,48 \text{ m}^3/\text{giây}$.

Máy phát điện: Do hãng GEC (Pháp) sản xuất, công suất biểu kiến 40MVA, điện áp ra $U = 13,4\text{kV}$

Nhà máy Thủy điện Sông Hình:

Nhà máy được đưa vào vận hành vào tháng 7 năm 2000 với tổng vốn đầu tư là 1.794 tỷ đồng. Các thông số kỹ thuật theo thiết kế và máy móc được tóm tắt như sau:

- Công suất lắp đặt: 70MW
- Điện năng sản xuất: 370 triệu kWh/năm.
- Các công trình chính

Hồ chứa: Dung tích hồ là $357 \times 10^6 \text{ m}^3$, dung tích hữu ích $323 \times 10^6 \text{ m}^3$, mực nước dâng bình thường 209 m, mực nước chết 196m.

• Các thiết bị chính:

Tuabin: Do hãng KVAENER (Na Uy) sản xuất, tốc độ quay định mức $n = 500 \text{ v/ph}$, cột nước tính toán $H=141\text{m}$, lưu lượng nước qua 1 tuabin $27.6\text{m}^3/\text{giây}$.

Máy phát điện: Do hãng ABB (Thụy điển) sản xuất, công suất biểu kiến 41,2 MVA, điện áp ra $U = 10,5\text{kV}$

4.4 Kế hoạch phát triển kinh doanh

Trong thời gian tới, công ty trước hết phải tiếp tục củng cố và hoàn thiện tổ chức nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh tại hai nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn và Sông Hình đang khai thác.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh sau cổ phần hoá của doanh nghiệp được xây dựng nhằm phát triển công ty cả về chiều rộng và chiều sâu. Một loạt các dự án đang được phát triển và bắt đầu được thực hiện.

Nâng cao năng lực sản xuất Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn

- Dự án nâng cao năng lực sản xuất NMTĐ Vĩnh Sơn (hồ C): Có tổng dự toán là 203.941,3 triệu đồng. Đến hết năm 2004 đã thực hiện được 64.919,4 triệu đồng, giá trị còn lại khoảng 137.837,8 triệu đồng (trong đó phần lãi vay là 17.757,4 triệu đồng, dự phòng 16.925,8 triệu đồng) kể cả phần chi phí giảm do đấu thầu khoảng 18.734,2 triệu đồng. Theo tiến độ dự án sẽ hoàn thành cơ bản trong năm 2005 và hoàn thành toàn bộ vào nửa đầu năm 2006 (sớm hơn 1 năm so với phương án cổ phần hóa được duyệt). Sau khi hoàn thành dự án sẽ bổ sung nước cho nhà máy Vĩnh Sơn làm gia tăng sản lượng thêm 78,2 triệu kWh và ngay trong năm 2005 dự án đã phát huy tác dụng bước đầu với mức dự kiến khoảng 20% - tương đương 15 triệu kWh, được tính vào lượng điện sản xuất trong 8 tháng của năm 2005.
- Dự án nâng cấp đường vận hành NMTĐ Vĩnh Sơn: Có tổng dự toán là 24.751,9 triệu đồng. Đến hết năm 2004 mới thực hiện được 2.260,2 triệu đồng, giá trị còn lại khoảng 22.491,7 triệu đồng (trong đó phần dự phòng là 2.250,5 triệu đồng). Theo tiến độ dự án sẽ hoàn thành trong năm 2005 và không vượt tổng dự toán.
- Dự án cải thiện môi trường trong nhà máy thủy điện Sông Hình có tổng dự toán 267,73 triệu đồng đang được triển khai và sẽ hoàn thành trong năm 2005.

- Dự án nâng cấp thông tin nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn với việc đầu tư xây dựng tuyến cáp sợi quang nối bus điện Vĩnh Sơn (Bình Định) với các khu vực của nhà máy Vĩnh Sơn có tổng mức đầu tư 827,56 triệu đồng, đang lập TKKTTC, DT để triển khai hoàn thành trước mùa mưa bão năm 2005

Đầu tư xây dựng và vận hành nhà máy thủy điện mới

Để thực hiện kế hoạch tổng thể phát triển nguồn điện cả nước, EVN đang kêu gọi đầu tư xây dựng và phát triển các nhà máy thủy điện lớn. Các đối tác tham dự vào những dự án này đều phải có tiềm lực tài chính và năng lực quản lý và vận hành nhà máy với công suất lớn.

Với tiềm lực tài chính khá mạnh (phần lớn từ nguồn trích khấu hao), đội ngũ cán bộ quản lý kỹ thuật trình độ cao và giàu kinh nghiệm, mối quan hệ rộng rãi và chặt chẽ trong ngành phát điện và EVN, Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh có đủ khả năng tham gia vào đầu tư xây dựng và vận hành một số nhà máy thủy điện có công suất lớn. Công ty đang tiến hành nghiên cứu và chuẩn bị đầu tư phát triển một số nhà máy thủy điện tại khu vực miền Trung (chủ yếu ở lưu vực sông Ba, sông Côn, sông Trà Khúc để tạo thành một cụm quản lý liên hoàn) theo các hình thức: tự đầu tư, liên doanh, thuê tài chính... và xem đây là hướng phát triển chính của doanh nghiệp trong thời gian tới.

Dự án xây dựng nhà máy thủy điện Đăkre trên sông Trà Khúc (Quảng Ngãi): Đây là dự án liên doanh với Công ty cổ phần thủy điện Đăkre được thực hiện theo hình thức BOO. Dự án có công suất 35 MW với điện năng bình quân năm 160 triệu kWh và tổng mức đầu tư khoảng 600 tỷ đồng. Báo cáo NCKT sẽ hoàn thành vào quý II/2005. Công ty đã lập Biên bản thỏa thuận với Công ty cổ phần thủy điện Đăkre để tham gia đầu tư dự án với mức đóng góp 30 % tổng mức vốn điều lệ (tùy tổng mức đầu tư của PA, tỷ lệ này có thể tăng hơn).

Một số dự án thủy điện khác trên các lưu vực Sông Ba, Sông Côn, Sông Trà Khúc đang được nghiên cứu và chuẩn bị đăng ký đầu tư với tổng công suất 600 - 800 MW, tăng thêm khoảng 3 tỷ kWh điện mỗi năm, vốn đầu tư trên dưới 10.000 tỷ đồng, có thể đầu tư trong thời kỳ 2006 - 2015.

Như vậy, khả năng thu hút đầu tư của các dự án thủy điện trong khu vực còn rất lớn, vừa đáp ứng yêu cầu phát triển của doanh nghiệp theo mục tiêu đổi mới, vừa đáp ứng kỳ vọng của các nhà đầu tư. Tính toán cho thấy, nếu thực hiện đầu tư được 3 dự án lớn trong thời gian 2005 - 2010 thì các chỉ tiêu tài chính của doanh nghiệp sẽ càng tốt hơn. Với mức đầu tư 8000 tỷ đồng thì dư nợ cao nhất (2009) sẽ khoảng 5000 tỷ đồng, chiếm

80% tổng nguồn vốn lúc đó, là tỷ lệ hợp lý; thời gian trả hết nợ khoảng 8 - 10 năm cũng phù hợp với quy định hiện hành của các ngân hàng thương mại, nếu tìm được nguồn tín dụng tốt hơn thì hiệu quả còn cao hơn nữa.

Cung cấp dịch vụ quản lý cho các nhà máy thủy điện

Đây là một thị trường khá đặc biệt và bắt đầu phát triển. Nhờ chính sách nới rộng đối tượng đầu tư và kinh doanh nguồn điện tới các tổ chức phi quốc doanh của Chính phủ, trong vòng những năm tới đây, một loại các nhà máy điện sẽ do khối kinh tế ngoài quốc doanh đầu tư và phát triển. Do đối tượng đầu tư vào nhà máy điện phần lớn chỉ có tiềm lực về kinh tế, mà ít tiềm lực về quản lý trong ngành, nhu cầu đối với nhân lực có trình độ và kinh nghiệm trong quản lý và vận hành nhà máy điện là rất lớn.

Công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình hiện đã có một đội ngũ cán bộ quản lý và kỹ thuật với trình độ cao và giàu kinh nghiệm thực tế. Hơn nữa, công ty còn có sẵn một bộ phận đào tạo cán bộ và công nhân có thâm niên hơn 10 năm. Đây chính là thế mạnh của Công ty để triển khai thêm một kênh kinh doanh mới là cung cấp dịch vụ quản lý cho các nhà máy thủy điện mới đầu tư.

Đầu tư vào một số ngành nghề kinh doanh khác

Công ty dự định sẽ dành một tỷ lệ hợp lý vốn đầu tư phát triển để mở rộng sản xuất, kinh doanh sang các ngành nghề khác có lợi nhuận cao hơn ngành sản xuất điện để cải thiện tỷ suất lợi nhuận cho doanh nghiệp. Một số dự án về du lịch, dịch vụ mà địa phương đang kêu gọi đầu tư cũng có tính khả thi cao, nhưng nói chung là mức đầu tư không lớn, trong quyền hạn của HĐQT.

5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm gần nhất

5.1 Kết quả hoạt động kinh doanh

Năm 2004, VS-SH vẫn là đơn vị hạch toán phụ thuộc của Tổng công ty điện lực Việt Nam EVN, do đó không có các số liệu về Doanh thu, lợi nhuận.

Sản lượng điện

Năm 2004, sản lượng điện sản xuất của Nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn là 217.972.510 kwh, của Nhà máy thủy điện Sông Hình là 359.451.000 kwh, đưa tổng sản lượng của Nhà máy thủy điện VS-SH lên 577.423.510 kwh, vượt 3,67% sản lượng kế hoạch năm (557.000.000 kwh).

Chi phí sản xuất

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN – SÔNG HÌNH

Khấu hao tài sản cố định và lãi vay là yếu tố cấu thành chủ yếu của tổng chi phí sản xuất của Nhà máy. Cụ thể là, chi phí khấu hao chiếm trung bình khoảng 87% và chi phí lãi vay chiếm trung bình khoảng 9% của tổng chi phí. Các chi phí khác bao gồm vật liệu phụ, lương công nhân, các khoản sửa chữa lớn, các dịch vụ mua ngoài... chiếm phần trăm không đáng kể.

Tổng chi phí sửa chữa trong năm 2004 là 4,8 tỷ đồng, trong đó chi phí sửa chữa lớn là 3,7 tỷ đồng, chi phí sửa chữa thường xuyên là hơn 1 tỷ đồng. Chi phí sửa chữa chiếm tỷ lệ thấp, dưới 0,25% giá trị tài sản, do chất lượng thiết bị đảm bảo và công trình thủy công ổn định.

5.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Đặc thù hoạt động của Nhà máy thủy điện là phụ thuộc chính vào nguồn nguyên liệu thiên nhiên là sức nước. Vì vậy, kết quả sản xuất kinh doanh của Nhà máy bị ảnh hưởng trực tiếp bởi điều kiện thời tiết và các mùa trong năm.

Như đã trình bày ở mục 5.1 trên, do chất lượng thiết bị bảo đảm và công trình thủy công đã hoạt động ổn định cùng với kinh nghiệm vận hành nhà máy thủy điện đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, số lượng sự cố đã được quản lý trong mức cho phép, do đó cũng ít ảnh hưởng lớn đến năng lực sản xuất điện của Nhà máy.

5.3 Các khoản nợ vay (tại thời điểm 31/12/2004)

Đối với các khoản nợ vay, Công ty có nhiều nguồn tài trợ lãi suất thấp (SIDA Thụy Điển, Quỹ phát triển Bắc Âu, Ngân hàng đầu tư Bắc Âu), các tổ chức và ngân hàng quốc doanh (Ngân hàng đầu tư và phát triển Phú Yên, Quỹ hỗ trợ phát triển Phú Yên).

	Dư Nợ vay (VNĐ) (31/12/2004)	Lãi suất (năm)/ Chi phí quản lý vốn vay	Thời hạn trả nợ gốc	Thời điểm trả nợ gốc đầu tiên
SIDA Thụy Điển (vay bằng USD)	244.764.388.559	0,2%	10 năm	01/12/2004
Quỹ phát triển Bắc Âu (vay bằng USD)	131.866.086.993	0,2%	40 năm (trong đó có 10 năm ân hạn)	01/12/2005
Ngân hàng đầu tư Bắc Âu (NIB) (vay bằng USD)	168.803.722.599	LIBOR+ chênh lệch lãi suất 0,2% phí quản lý vốn vay	15 năm	01/12/2004
CN Ngân hàng đầu tư và phát triển Phú Yên (vay bằng VNĐ)	159.320.611.336	7%	10 năm	07/2003
Tổng	704.754.809.487			

5.4 Dư nợ phải thu với Công ty cơ khí Trung tâm Cẩm Phả

Tại ngày 31/12/2004, số dư nợ phải thu của Nhà máy đối với Công ty cơ khí Trung tâm Cẩm Phả là 4.474.985.316 đồng. Đây là khoản công nợ liên quan tới quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình Nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn. Giá trị quyết toán này đã bị cắt giảm 3.174.985.316 đồng khi cơ quan chức năng phê duyệt quyết toán. Hiện tại các cơ quan chức năng chưa thống nhất phương án xử lý khoản công nợ này.

6. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát

6.1. Danh sách Hội đồng quản trị:

6.1.1. Ông Nguyễn Đức Đối- Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 1949
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Thủy lợi
- Quá trình công tác:
 - 10/1971-04/1972: Kỹ sư – Đoàn kiểm tra thủy lợi TW- Văn phòng Bộ Thủy lợi
 - 04/1972-03/1980: Phó phòng kỹ thuật Công ty Xây dựng Thủy lợi 3 - Bộ Thủy lợi
 - 03/1980-11/1986: Quyền Trưởng phòng Kỹ thuật, Phó Ban chỉ huy công trường – Công ty Xây dựng Thủy lợi 7- Bộ Thủy lợi
 - 12/1986-07/1994: Quyền Trưởng phòng/ Trưởng phòng Kỹ thuật/ Phó giám đốc Ban QLCT Thủy điện Vĩnh Sơn
 - 07/1994 – 05/2005: Giám đốc Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình
 - 05/2005 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình
- Số cổ phần nắm giữ: 503.300
- Tỷ lệ: 0,4%

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN – SÔNG HÌNH

- Những người có liên quan: Số cổ phần nắm giữ: 0

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của tổ chức phát hành: Không

- Lợi ích liên quan đối với đợt phát hành: Không

6.1.2. Ông Trần Lê Cảnh- Ủy viên

- Chức vụ hiện tại: Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình

- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 1966

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện kỹ thuật

- Quá trình công tác:

02/1991-08/1994: Cán bộ giám sát kỹ thuật Ban quản lý công trình thủy điện Vĩnh Sơn.

08/1994 – 03/1999: Phó phòng Kỹ thuật/ Trưởng phòng Kỹ thuật -Sản xuất Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn.

04/1999 – 05/2005: Phó Giám đốc Phụ trách Kỹ thuật và Sản xuất Nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn -Sông Hình.

05/2005 – nay: Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình

- Số cổ phần nắm giữ: 71.370

- Tỷ lệ: 0,057%

- Những người có liên quan: Số cổ phần nắm giữ: 0

- Quyền lợi mâu thuẫn với

Không

lợi ích của tổ chức phát hành:

- Lợi ích liên quan đối với đợt phát hành: Không

6.1.3. Ông Đặng Văn Tuấn - Ủy viên

- Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình

- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 1963

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện, Cử nhân Quản trị kinh doanh

- Quá trình công tác:

1992 – 1994: Cán bộ kỹ thuật Ban quản lý Thủy điện Vĩnh Sơn.

1994 – 05/2005: Quản đốc phân xưởng vận hành Nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình

05/2005 – nay: Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình.

- Số cổ phần nắm giữ: 1.690

- Tỷ lệ: 0,00135%

- Những người có liên quan: Số cổ phần nắm giữ: 0

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của tổ chức phát hành: Không

- Lợi ích liên quan đối với đợt phát hành: Không

6.1.4. Ông Trịnh Văn Tuấn- Ủy viên

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN – SÔNG HÌNH

- Chức vụ hiện tại: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng Quốc tế VIBank
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 28/11/1965
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chuyên ngành Điện tử
- Quá trình công tác:
 - 1994-1996: Kinh doanh tại Cộng hòa Ba Lan và Việt nam
 - 1996-2002: Ủy viên HĐQT ngân hàng TMCP quốc tế Việt nam
 - 2002 – nay: Chủ tịch HĐQT ngân hàng TMCP quốc tế Việt nam
- Số cổ phần nắm giữ:
- Tỷ lệ: 2.048.263 cổ phần
1.6%
- Những người có liên quan: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của tổ chức phát hành: Không
- Lợi ích liên quan đối với đợt phát hành: Không

6.1.5. Ông Nguyễn Duy Hưng - Ủy viên

- Chức vụ hiện tại: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – SSI
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 1962
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân khoa học, Cử nhân luật, Cử nhân kinh tế

- Quá trình công tác:

1987 – 1988:	Quản đốc Phân xưởng Mỹ phẩm – Cty Xà phòng Mỹ phẩm Khánh Hòa.
1988 – 1991:	Thư ký UBND tỉnh Khánh Hòa
1992 – 1993:	Giám đốc Công ty Imex Pan Pacific Hà Nội
1993 – nay:	Chủ tịch HĐQT Pan Pacific
1999 – nay:	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn

- Số cổ phần nắm giữ: 1.853.443 cổ phần

- Tỷ lệ: 1.5%

- Những người có liên quan: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của tổ chức phát hành: Không

- Lợi ích liên quan đối với đợt phát hành: Không

6.2. Danh sách Ban kiểm soát:

6.2.1. Bà Đặng Thị Hồng Phương – Trưởng Ban Kiểm soát

- Chức vụ hiện tại:	Giám đốc Trung tâm đầu tư Bảo Việt Tổng công ty bảo hiểm Việt nam
- Giới tính:	Nữ
- Ngày sinh:	1957
- Trình độ văn hóa:	10/10
- Trình độ chuyên môn:	Đại học tài chính Hà nội, MBA
- Quá trình công tác:	
1981-1994	Tổng công ty bảo hiểm Việt nam

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN – SÔNG HINH

1994-1998:	Trưởng phòng Phi Hàng hải Công ty tái bảo hiểm Quốc gia
1999-2001:	Trưởng phòng Đầu tư Tổng công ty bảo hiểm Việt nam
2001-nay	Giám đốc trung tâm đầu tư Tổng công ty bảo hiểm Việt nam
- Số cổ phần nắm giữ:	5.120.658
- Tỷ lệ:	4,09%
- Những người có liên quan:	Số cổ phần nắm giữ: 0
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của tổ chức phát hành:	Không
- Lợi ích liên quan đối với đợt phát hành:	Không

6.2.2. Ông Phan Văn Nguyên- Ủy viên

- Chức vụ hiện tại:	Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng đầu tư và phát triển tỉnh Bình Định
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	1958
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Đại học tổng hợp (chuyên ngành Toán)
- Quá trình công tác:	
7/1984-9/1988	Nhân viên chi nhánh Ngân hàng đầu tư và xây dựng tỉnh Nghĩa Bình (cũ)
10/1988- 9/1989	Phó phòng Tín dụng vốn lưu động các Xí nghiệp xây lắp- Chi nhánh ngân hàng đầu tư và xây dựng tỉnh Nghĩa Bình (cũ)
	Phó phòng phụ trách phòng cấp phát và tín dụng đầu tư- Chi nhánh ngân hàng đầu tư và phát triển tỉnh Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN – SÔNG HÌNH

10/1989-01/1991	Định Trưởng phòng nghiệp vụ- Chi nhánh ngân hàng đầu tư và phát triển tỉnh Bình Định
02/1991-12/1993	Phó Giám đốc Chi nhánh ngân hàng đầu tư và phát triển tỉnh Bình Định
01/1994-10/2001	Quyền Giám đốc Chi nhánh ngân hàng đầu tư và phát triển tỉnh Bình Định
11/2001-9/2002	Giám đốc Chi nhánh ngân hàng đầu tư và phát triển tỉnh Bình Định

10/2002- nay

- Số cổ phần nắm giữ: 1.000.000
- Tỷ lệ: 0,8%
- Những người có liên quan: Số cổ phần nắm giữ: 0
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của tổ chức phát hành: Không
- Lợi ích liên quan đối với đợt phát hành: Không

6.2.3. Ông Lê Văn Quang - Ủy viên

- Chức vụ hiện tại: Ủy Viên Ban Kiểm soát Cty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 1946
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Thiết bị Thủy điện
- Quá trình công tác:

1969 - 1972:	Cán bộ kỹ thuật Nhà máy Thủy điện Thác Bà
1973 - 1990:	Phó ban quản lý công trình trường Kỹ thuật Cơ giới - Bộ Thủy lợi
1991 - 1994:	Cán bộ quản lý Nhà máy Thủy điện Drei –H’linh
1994 – 05/2005:	Trưởng phòng Kế hoạch - Vật tư, Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn Sông Hình
05/2005 – nay:	Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư
- Số cổ phần nắm giữ:	648.530
- Tỷ lệ:	0,52%
- Những người có liên quan:	Số cổ phần nắm giữ: 0
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của tổ chức phát hành:	Không
- Lợi ích liên quan đối với đợt phát hành:	Không

6.3. Danh sách Ban giám đốc:

Ông Trần Lê Cảnh: Giám đốc

7. Tài sản

7.1 Đất đai

- Diện tích đất đai doanh nghiệp hiện đang sử dụng: 86.953.537,76 m², trong đó:
 - + Diện tích đất thuê Văn phòng 21 Nguyễn Huệ, TP Quy Nhơn : 1.619,76 m²
 - + Diện tích đất giao
- Công trình thủy điện Sông Hình: 59.351.918 m² (số liệu mang tính tương đối)

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN – SÔNG HINH

Công trình thủy điện Vĩnh Sơn: 27.600.000 m2 (số liệu mang tính tương đối)

7.2 Máy móc, thiết bị chính

TT	Thiết bị	Chủng loại	Số lượng
1	Tuabin	Pháp	2
2	Tuabin	Thủy Điện	2
3	Máy phát điện GEC 33 MW	Pháp	2
4	Máy phát điện ABB 35 MW	Thủy Điện	2

7.3 Phương tiện vận tải

TT	Thiết bị	Nước Sản xuất	Số lượng
1	Xe Nissan 6 ghế	Nhật	1
2	Xe Nissan 26 ghế	Nhật	1
3	Xe Toyota 15 ghế	Nhật	1
4	Canô máy và vỏ 2 chiếc	Nhật	2
5	Xe Toyota Camry GL 2.2	Nhật - Việt	1
6	Xe Toyota Land Cruiser-GX	Nhật - Việt	1
7	Xe Toyota Hiace 16 ghế	Nhật - Việt	1
8	Xe ủi xúc liên hợp tự hành CAT 428C	Anh	1
9	Xe Toyota Land Cruiser	Nhật	1
10	Xe Nissan 8 ghế	Nhật	1
11	Xe Toyota 15 ghế Hiace	Nhật	1
12	Xe tải Isuzu 2,5 tấn	Nhật	1

* Xem phụ lục tài sản đính kèm

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN – SÔNG HÌNH

8. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong 03 năm tới

Chỉ tiêu	Năm 2005 (*)		Năm 2006 (**)		Năm 2007(**)	
	triệu Đồng	%tăng giảm so với 2004	Triệu Đồng	%tăng giảm so với 2005	Triệu Đồng	%tăng giảm so với 2006
Sản lượng (triệu kWh)	359.9		615		615	
Doanh thu thuần	210.993		348.900	101,6%	348.900	0
Lợi nhuận sau thuế	84.531		177.800	260,65%	177.800	0
Tỷ lệ LNST/DTT	40,07%		50,96%		50,96%	
Tỷ lệ LNST/VCSH	6,76%		14,22%		14,22%	
Cổ tức (%/mệnh giá)	7%		12%		12%	

(*) tính cho 8 tháng từ tháng 5/2005 đến tháng 12/2005

(**) tính theo mức sản lượng năm thấp nhất

9. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Thu nhập 8 tháng của năm 2005 được tính theo lượng nước thực tế ở các hồ chứa. Dựa trên đặc điểm năm 2005 là năm đặc biệt khô hạn, đến ngày 30/04/2005, lượng nước của hồ Vĩnh Sơn chỉ còn 23 triệu m³, hồ Sông Hình chỉ còn 100triệu m³, từ tháng 5-9 chỉ có thể sản xuất được 90triệu kwh, tham khảo số liệu sản xuất từ tháng 10-12 của các năm và tính đến hồ C phát huy một phần tác dụng trong mùa mưa năm 2005, Công ty ước tính sản lượng điện sản xuất 8 tháng cuối năm 2005 là: 359.9 triệu kWh.

Chi tiết biểu đồ phát điện dự kiến hàng tháng (8 tháng cuối năm 2005):

Tháng	5	6	7	8	9	10	11	12	Cộng
V. Sơn	6.03	7.7	7.7	7.7	7.7	33	44	44	157.83
S.Hình	22.78	25.3	11	11	11	33	44	44	202.08
Cộng	28.81	33	18.7	18.7	18.7	66	88	88	359.91
Theo mùa	Mùa khô: 61.81		Mùa mưa: 56.1			Mùa khô: 242			359.91

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN – SÔNG HÌNH

Sản lượng điện sản xuất năm 2006, 2007 được dự báo dựa trên biểu đồ dự kiến phát điện hàng tháng trong năm theo mức sản lượng thấp nhất qua các năm của Nhà máy Vĩnh Sơn và nhà máy Sông Hình.

Thống kê sản lượng điện phát qua các năm tiêu biểu của từng nhà máy

* Nhà máy Vĩnh Sơn:

Mức sản lượng	Cả năm	Tháng 5 - 12	Mùa mưa	Mùa khô
Thấp nhất (Năm 1998)	210.530.000	165.576.000	19.917.000	145.659.000
Cao nhất (Năm 1999)	419.444.000	271.389.000	93.359.000	178.030.000

* Nhà máy Sông Hình

Mức sản lượng	Cả năm	Tháng 5 - 12	Mùa mưa	Mùa khô
Thấp nhất (Năm 2004)	359.451.000	202.045.000	79.790.000	122.225.000
Cao nhất (Năm 2001)	440.640.000	253.783.000	81.315.000	172.468.000

Chi tiết biểu đồ phát điện dự kiến hàng tháng trong năm 2006, 2007 theo bảng sau:

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Cộng
Vĩnh Sơn	25	20	20	20	20	15	10	10	10	30	40	40	260
Sông Hình	40	40	30	30	30	30	15	15	15	30	40	40	355
Cộng	65	60	50	50	50	45	25	25	25	60	80	80	615
Theo mùa	Mùa khô: 320					Mùa mưa: 75			Mùa khô: 220			615	

Cách ước lượng về sản lượng điện sản xuất như trên là tương đối an toàn vì chúng được dự báo dựa trên mức sản lượng thấp nhất qua thực tế các năm hoạt động của Nhà máy.

Hợp đồng mua bán điện số 5/2005/EVN-VSHPC giữa Tổng công ty điện lực Việt nam và Công ty cổ phần thủy điện VS-SH quy định mức giá mua bán điện theo mùa như sau:

+ Mùa mưa (1/7-30/9): 476,00 đ/kWh.

+ Mùa khô (1/10-30/6): 580,00 đ/kWh.

Lợi nhuận trước thuế được tính toán căn cứ trên sản lượng điện thanh cái và giá bán theo mùa, sau khi trừ đi các chi phí sản xuất bao gồm chi phí tài nguyên, khấu hao, O&M, chi phí lãi vay và các chi phí khác.

10. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức xin đăng ký:

không có

11. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán đăng ký:

không có

IV. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ

1. Loại chứng khoán: Phổ thông

2. Mệnh giá: 10.000VNĐ (mười nghìn đồng)/cổ phiếu

3. Tổng số chứng khoán: 122.500.000 cổ phiếu

4. Phương pháp tính giá:

- Theo kết quả đợt đấu giá lần 1 ngày 10/03/2005:

- Giá trúng đấu giá cao nhất: 30.000 đồng/cổ phần
- Giá trúng đấu giá thấp nhất: 10.500 đồng/cổ phần
- Giá trúng đấu giá bình quân: 10.576đồng/cổ phần

- Theo giá trị sổ sách tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa (31/12/2003): 10.000 đồng/cổ phần

5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Các pháp nhân và thể nhân nước ngoài có thể mua cổ phần của Công ty cổ phần thủy điện Vĩnh Sơn- Sông Hình theo đúng quy định về tỷ lệ sở hữu của người nước ngoài trong công ty cổ phần, cụ thể là tỷ lệ nắm giữ tối đa là 30% tổng số cổ phiếu theo Thông tư 146/2003/TT-BTC ngày 17/7/2003 của Bộ tài chính

6. Các loại thuế có liên quan:

- + Theo Nghị định 187/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của chính phủ về việc chuyển Công ty nhà nước thành CTCP, DNNN chuyển sang CTCP được hưởng ưu đãi như đối với doanh nghiệp thành lập mới theo quy định hiện hành
- + Nghị định 51/1999/NĐ-CP quy định Công ty thành lập mới được miễn 3 năm tiền thuế đất kể từ khi thành lập
- + Thông tư 98/2002/TT-BTC ngày 24/10/2002 quy định Công ty thành lập mới được miễn 100% thuế TNDN trong 2 năm đầu kể từ khi thành lập và giảm 50% 2 năm tiếp theo

- + Theo quy định của công văn số 5248/TC-CST của Bộ tài chính ngày 29/04/2005 về việc ưu đãi thuế TNDN cho tổ chức đăng ký giao dịch tại TTGDCK Hà nội, đối với tổ chức đăng ký giao dịch chứng khoán lần đầu tại TTGDCKHN, ngoài việc được hưởng các ưu đãi về thuế phù hợp với quy định của Luật thuế TNDN hiện hành, còn được giảm 50% số thuế TNDN phải nộp trong 02 năm tiếp theo kể từ khi giao dịch lần đầu tại TTGDCK HN.
- + Thuế suất thuế TNDN là 28%.
- + Theo Thông tư 100/2004/TT-BTC ngày 20/10/2004 của Bộ tài chính hướng dẫn về thuế GTGT và thuế TNDN đối với lĩnh vực chứng khoán, các cá nhân đầu tư chứng khoán được miễn thuế thu nhập đối với khoản thu nhập từ cổ tức và chênh lệch mua bán chứng khoán

V. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ

1. Tổ chức Tư vấn

❖ Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)

Trụ sở chính

Địa chỉ: 180 – 182 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp HCM

Điện thoại: (84-8) 821 8567

Fax: (84-8) 821 3867

Website: www.ssi.com.vn

Email: ssi@saigonsecurities.com

Chi nhánh tại Hà Nội

Địa chỉ: 25 Trần Bình Trọng, Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 942 6718

Fax: (84-4) 942 6719

Email: ssi_hn@saigonsecurities.com

2. Tổ chức kiểm toán:

❖ Công ty kiểm toán Việt Nam VACO

Văn phòng Miền Trung: Số 77 Nguyễn Du - Q Hải Châu- TP Đà Nẵng

Điện thoại: 0511-889123

Fax: 0511-889345

VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ

1. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển hay tụt hậu về kinh tế Việt Nam ảnh hưởng đến phát triển nông nghiệp, công nghiệp, các công trình đầu tư hạ tầng cơ sở, mở rộng nhà máy trong đất nước và kéo theo là nhu cầu sử dụng điện năng phục vụ sản xuất và sinh hoạt. Tuy nhiên, thị trường sản xuất điện năng ở Việt Nam hiện nay đang tăng trưởng với đặc điểm sức cầu luôn vượt sức cung. Nhu cầu về điện tăng ở mức 12%/năm, cao hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế và tốc độ sản xuất điện trong nước. Do vậy, sự phát triển hay tụt hậu của kinh tế ít ảnh hưởng đến việc sản xuất điện.

2. Rủi ro về pháp luật

Rủi ro về luật phát đối với ngành điện không cao. Đây là ngành được Nhà nước khuyến khích đầu tư. Hơn nữa, hai nhà máy hiện nay của doanh nghiệp đều hoạt động trên địa bàn đặc biệt khó khăn, nên được hưởng chính sách hỗ trợ đầu tư của Nhà nước. Tuy nhiên, hệ thống luật của Việt Nam chưa hoàn chỉnh, thay đổi về chính sách ưu đãi đầu tư, thuế.... Điều này có thể có ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp.

3. Rủi ro đặc thù ngành kinh doanh

Điều kiện thiên nhiên là nhân tố rủi ro lớn nhất ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn –Sông Hinh. Sản lượng và hiệu quả của nhà máy thủy điện phụ thuộc chính vào nguồn năng lượng nước.

Trong trường hợp hạn hán kéo dài, lượng mưa giảm cả trong mùa mưa, làm lượng nước tích trong hồ chứa thấp hơn so với năng lực thiết kế, ảnh hưởng lớn tới sản lượng điện sản xuất của nhà máy. Ngoài ra, các thiên tai khác như lũ quét và mưa lớn có thể gây thiệt hại về đường xá và các công trình đê đập của nhà máy, gây ra sự cố trong việc phát điện và tăng chi phí sửa chữa.

Tuy nhiên, trên thực tế của 3 năm vừa qua, mặc dù Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn-Sông Hinh đã phải đương đầu với điều kiện thiên nhiên không thuận lợi, sản lượng điện sản xuất điện vẫn đảm bảo đạt và vượt mức công suất thiết kế.

4. Rủi ro khác

Rủi ro về biến động giá

Theo xu hướng phát triển gần đây của ngành, bước đầu hình thành một thị trường phát điện cạnh tranh, là tiền đề cho khả năng cạnh tranh về giá bán điện của các nhà sản xuất cho EVN, ảnh hưởng chính đến doanh thu và lợi nhuận của Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn –Sông Hinh. Tuy nhiên, trong thời gian trước mắt, giá bán điện cho

EVN vẫn ổn định trong khung giá của Bộ Công Nghiệp, sau đó mức giá sẽ cạnh tranh khi các nhà máy sản xuất điện tham gia vào thị trường cạnh tranh.

Rủi ro về tỷ giá

Giá bán điện hiện nay cho EVN được tính bằng VND, trong khi phần lớn tiền lãi vay phải trả bằng đồng Đô la Mỹ. Do vậy, những biến động về tỷ giá trên thị trường sẽ có ảnh hưởng tương đối với mức lợi nhuận của Nhà máy.

VII. PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Phụ lục 2: Bảng chi tiết nguyên giá và hao mòn tài sản cố định

Phụ lục 3: Nghị quyết của ĐHĐCĐ về đăng ký giao dịch cổ phiếu trên TTGDCKHN

Phụ lục 4: Báo cáo kiểm toán năm 2004

Phụ lục 5: Điều lệ Công ty cổ phần

Quy Nhơn, ngày tháng năm 2005

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGUYỄN ĐỨC ĐỐI

GIÁM ĐỐC

TRẦN LÊ CẢNH

KẾ TÓAN TRƯỞNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

VÕ THÀNH TRUNG

ĐẶNG THỊ HỒNG PHƯƠNG